

Số: 16 /KH-UBND

Nga Sơn, ngày 05 tháng 03 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành đồng thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/BCH của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nga Sơn về phương hướng nhiệm vụ năm 2018, UBND huyện Nga Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2018 góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-UBND.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm trong năm 2018 là 1.43%, đến cuối năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 3.98% (chỉ tiêu cụ thể giao cho các xã, thị trấn thực hiện tại phụ lục số 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Điều tra, rà soát, thu thập thông tin và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2018

1.1 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội các năm 2016, 2017 và 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*”; bảo đảm vận hành, khai thác sử dụng trong quý II năm 2018.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của cấp huyện trước 20/08/2018; chỉ đạo hoàn thiện tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trước ngày 20/11/2018.

1.2 Các phòng, ban, ngành có liên quan

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2017 theo lĩnh vực phụ trách.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 cho các xã, thị trấn; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, ngành báo cáo UBND huyện, qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/03/2018.

1.3 UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của huyện giao, xây dựng Kế hoạch Giảm nghèo năm 2018 xong trước ngày 10/03/2018. Kế hoạch phải cụ thể đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; có giải pháp và phân công các tổ chức, đoàn thể, cá nhân...trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ trực tiếp các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

- Triển khai cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội các năm 2016, 2017 và năm 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*” theo hướng dẫn của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của cấp xã trước ngày 25/08/2018.

2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018

2.1 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo; đối thoại chính sách giảm nghèo cấp xã

- Thực hiện tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông về giảm nghèo cho cán bộ, cộng tác viên và đại diện cộng đồng.

- Tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện CTMTQG GNBV giai đoạn 2016-2020 và các chính sách giảm nghèo chung vào tháng 11/2018

2.2 Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện các dự án, mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại các tiêu dự án, Dự án thuộc CTMTQG GNBV năm 2018.

2.3 Phòng Văn hóa - thông tin

Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc CTMTQG GNBV năm 2018.

2.4 Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn về thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV

- Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực và ưu tiên phân bổ vốn cho các xã ĐBKK, các xã có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, bố trí một phần ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo quy định.

2.5 UBND các xã, thị trấn

- Triển khai, thực hiện các dự án, tiêu dự án thành phần thuộc CTMTQG GNBV năm 2018 trên địa bàn xã theo phân cấp; theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện báo cáo theo quy định.

- Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; ưu tiên cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo.

- Thường xuyên đôn đốc tiến độ, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện CTMTQG GNBV giai đoạn 2016-2020 vào cuối tháng 11/2018.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.1 Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng Kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, tham mưu giao chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục năm 2018 cho các xã, thị trấn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, sinh viên.

- Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học” các cấp, các phong trào “gia đình hiếu học”, “dòng họ hiếu học”; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn xã hội học tập; ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các xã đặc biệt khó khăn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2018.

3.2 Chính sách hỗ trợ y tế

+ Phòng Y tế chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế năm 2018, tham mưu giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Trung tâm y tế dự phòng huyện và các bệnh viện, trạm xá trên địa bàn huyện chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh, công tác đầu tư, nâng cấp trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh nhằm đảm bảo người nghèo, người cận nghèo và người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về y tế theo kế hoạch và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2018.

+ Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Thực hiện đúng quy trình cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ BHYT cho các đối tượng, đảm bảo chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và báo cáo kết quả thực hiện hàng quý về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

3.3 Chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo

Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở năm 2018, tham mưu giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... đánh giá, đề xuất các giải pháp nhằm đạt chỉ tiêu hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nhà ở theo kế hoạch và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2018.

3.4 Chính sách về nước sạch và vệ sinh

Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên môi trường xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và vệ sinh năm 2018, tham mưu giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt và công trình hố xí/nhà tiêu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nước sạch và vệ sinh theo kế hoạch và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2018.

3.5 Chính sách hỗ trợ tiếp cận thông tin

Phòng Văn hóa - thông tin chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin năm 2018, tham mưu giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giảm nghèo và Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện; phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn cập nhật thông tin về chính sách, các cá nhân, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, các cách làm ăn hiệu quả để phối hợp Đài truyền thanh, hệ thống loa phát thanh xã kịp thời biểu dương, phổ biến, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng thời lượng phát thanh về chuyên mục người nghèo.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiếp cận thông tin theo kế hoạch và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2018.

3.6 Các chính sách giảm nghèo chung tác động đến mục tiêu giảm nghèo

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm cho người lao động.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội

Chi nhánh Ngân hàng chính sách chủ trì, xây dựng kế hoạch bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng ĐBKK

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã vùng bãi ngang, ven biển thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc huyện nắm bắt tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời tham mưu UBND huyện các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2018.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 từ ngân sách Trung ương;

- Một phần được cân đối từ ngân sách địa phương;

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức, các địa phương kết nghĩa và các nguồn lực huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động vật tư...của người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được giao tại Kế hoạch này, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cấp xã năm 2018, theo dõi tình hình thực hiện chỉ tiêu giao giảm tỷ lệ hộ nghèo của từng xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo: hỗ trợ tiền điện, mua thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng bãi ngang, ven biển...

- Phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo huyện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Đề xuất bố trí ngân sách cho công tác triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện; đồng thời, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tiếp cận dịch vụ về nhà ở.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lụt, bão xảy ra.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... thu hút nhiều lao động về khu vực nông thôn, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới chợ nông thôn; đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và tiêu thụ sản phẩm của người dân.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch chỉ tiêu tiếp cận về nước sạch và vệ sinh.

Tham mưu thực hiện các chính sách khuyến nông, lâm, ngư nghiệp và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề và các chính sách, dự án khác có

liên quan. Đào tạo nghề nông nghiệp cho hộ nghèo, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh, tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu thực hiện hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; xây dựng công trình hố xí/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

5. Phòng Y tế

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện tiếp cận chỉ tiêu về y tế.

- Theo dõi chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo, chương trình khám chữa bệnh cho người nghèo.

- Chủ động phối hợp các ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động các hộ nghèo thực hiện tốt chính sách về dân số và các chính sách, dự án khác có liên quan.

- Tham mưu UBND huyện tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện và mạng lưới y tế cơ sở; bố trí đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ bác sỹ, y sỹ tại các trạm y tế; cộng tác viên y tế thôn, xóm

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận về giáo dục.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; bố trí, sắp xếp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách khác cho con, em hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng người nghèo, cận nghèo tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, gắn với xây dựng xã, thôn văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch chỉ tiêu về tiếp cận thông tin.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn; đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở xây dựng các thiết chế Văn hóa - Thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa.

8. Phòng Tư pháp

Phối hợp tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo.

9. Ngân hàng CS-XH Huyện

Tạo lập đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay từ các chương trình, dự án tín dụng ưu đãi; các chương trình cho vay xây dựng nhà ở; xây dựng phòng, tránh bão, lụt; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi... giải quyết việc làm.

10. Đài Truyền thanh huyện

Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh đến toàn thể nhân dân trong huyện biết về các chính sách, chương trình giảm nghèo để hưởng ứng thực hiện.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia vận động “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Quỹ vì người nghèo*” đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo của từng xã, thị trấn.

12. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thông qua các tổ chức cơ sở để các hội viên nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Làm tốt công tác ủy thác của Ngân hàng chính sách - xã hội, tạo điều kiện cho các hội viên phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững, làm giàu chính đáng.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ kế hoạch này và những nguồn lực của địa phương, tổ chức triển khai công tác giảm nghèo ở địa phương, xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cấp xã năm 2018 theo hướng dẫn tại công văn số 152/LĐ-TB&XH ngày 08/09/2017 của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Từ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, UBND các xã, thị trấn xác định rõ các chiều thiếu hụt của các hộ thoát nghèo và các chính sách tác động thoát nghèo để đưa

ra các chính sách giảm nghèo có hiệu quả và phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo; tổ chức rà soát các hộ có khả năng thoát nghèo (căn cứ vào chỉ tiêu giảm nghèo huyện giao), phân công cụ thể cán bộ phụ trách, giúp đỡ từng hộ...; Tổ chức thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trên địa bàn xã đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Trực tiếp thực hiện các dự án, chính sách trên địa bàn có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; đánh giá kết quả giảm nghèo năm 2018 chính xác, trung thực, tránh tình trạng các hộ luân phiên ra - vào hộ nghèo để được hưởng chính sách của Nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, về chủ trương, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng..., nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp, nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm của huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn. Đề nghị các phòng, ban, ngành của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện 06 tháng, cuối năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15/12) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. *lo*

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (để b/c);
- Bí thư, phó bí thư huyện ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các phó chủ tịch HĐND và UBND huyện (để b/c);
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện (để t/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (để t/hiện)
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Đình Hiếu

Phụ lục số 01

**GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2018
CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGA SƠN**

STT	Đơn vị	Tổng số hộ tự nhiên	Hộ nghèo năm 2017		Giao chỉ tiêu thực hiện năm 2018	Dự kiến hộ nghèo năm 2018	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)		Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Thị trấn	969	23	2,37	5	18	1,83
2	Xã Ba Đình	1.362	66	4,85	23	43	3,16
3	Xã Nga Vịnh	1.342	60	4,47	22	38	2,83
4	Xã Nga Văn	1.574	69	4,38	19	50	3,19
5	Xã Nga Thiện	1.353	71	5,25	17	54	4,02
6	Xã Nga Tiến	1.430	156	10,91	76	80	5,60
7	Xã Nga Lĩnh	1.245	45	3,61	11	34	2,74
8	Xã Nga Nhân	1.292	69	5,34	17	52	4,04
9	Xã Nga Trung	1.098	46	4,19	13	33	3,01
10	Xã Nga Bạch	2.088	101	4,84	34	67	3,22
11	Xã Nga Thanh	1.486	74	4,98	18	56	3,76
12	Xã Nga Hưng	1.006	40	3,98	7	33	3,29
13	Xã Nga Mỹ	1.371	51	3,72	10	41	3,00
14	Xã Nga Yên	1.297	41	3,16	7	34	2,60
15	Xã Nga Giáp	1.451	66	4,55	19	47	3,25
16	Xã Nga Hải	1.456	59	4,05	14	45	3,06
17	Xã Nga Thành	1.104	29	2,63	7	22	2,03
18	Xã Nga An	2.308	63	2,73	14	49	2,13
19	Xã Nga Phú	1.589	71	4,47	16	55	3,48
20	Xã Nga Điền	1.968	89	4,52	36	53	2,69
21	Xã Nga Tân	1.778	170	9,56	64	106	5,93
22	Xã Nga Thủy	1.615	150	9,29	45	105	6,49
23	Xã Nga Liên	2.041	89	4,36	32	57	2,79
24	Xã Nga Thái	1.789	74	4,14	14	60	3,33
25	Xã Nga Thạch	1.497	46	3,07	7	39	2,61
26	Xã Nga Thắng	1.082	57	5,27	14	43	3,94
27	Xã Nga Trường	1.231	50	4,06	9	41	3,29
Tổng cộng		39.822	1.925	4,83	571	1.354	3,40